

Số: 142/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Lê Hoàng Tấn

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 52/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1957.

Địa chỉ: đường Q, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: đường Ph, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Lê Tấn D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường 23 tổ 31, khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ 9, khu phố 1, phường T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1941.

Địa chỉ: ấp R, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 30 tháng 01 năm 2018, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Lê Tấn D, bà Lê Thị Tr kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ

thẩm số 52/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, với lý do: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, việc đình chỉ giải quyết vụ án là không khách quan, không đúng quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của các nguyên đơn gồm bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Lê Tấn D, bà Lê Thị Tr nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Theo hồ sơ vụ án thể hiện năm 2003, bà Nguyễn Thị Nh (là mẹ của bà Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị D1 (có con là ông Lê Tấn D và bà Lê Thị Tr) có đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2751/QSDĐ/HTH ngày 30/10/2000 với diện tích 2.841m² và Giấy chứng nhận số 1611/QSSĐ/ĐG ngày 17/8/2000 với diện tích 9.992m² tọa lạc tại ấp R, tổ 1, xã Tr, huyện C do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Th.

[3] Ngày 28/11/2005, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 4556/QĐ-UB có nội dung “Điều 1. Công nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2751/QSDĐ/HTH ngày 30/10/2000 và Giấy chứng nhận số 1611/QSSĐ/ĐG ngày 17/8/2000 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Th là đúng pháp luật. Bác nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nh”.

Sau đó, bà Nh tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/01/2007, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 131/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà Nh với nội dung: “Điều 1. Công nhận nội dung Quyết định số 4556/QĐ-UB ngày 28/11/2005 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nh là đúng pháp luật. Điều 2. Đây là Quyết định cuối cùng của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Nh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký...”.

[4] Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/20017, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Hồng H, ông Lê Tấn D và bà Lê Thị Tr yêu cầu: Hủy bỏ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2751/QSDĐ/HTH ngày 30/10/2000 với diện tích 2.841m² và Giấy chứng nhận số 1611/QSSĐ/ĐG ngày 17/8/2000 với diện tích 9.992m² do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Th; buộc bà Thâu giao lại phần đất nêu trên tọa lạc tại ấp R, tổ 1, xã Tr, huyện C cho gia tộc ông Nguyễn Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Nh để phân chia cho 04 nguyên đơn.

Xét thấy: Nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nh đều có cùng yêu cầu là hủy bỏ, thu hồi 02 Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số 2751/QSĐĐ/HTH ngày 30/10/2000 và Giấy chứng nhận số 1611/QSSĐ/ĐG ngày 17/8/2000 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Th. Theo đó, yêu cầu này của các đương sự đã được giải quyết bằng Quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Quyết định 131/QĐ-UBND ngày 11/01/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Lê Tấn D, bà Lê Thị Tr; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 52/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn gồm các ông bà: Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Lê Tấn D, bà Lê Thị Tr. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 52/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Lê Tấn D, bà Lê Thị Tr phải nộp 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo các biên lai thu số 0047816 ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Cục Thi án hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Hoàng Tấn

Đặng Quốc Khởi

Trần Thị Thu Thủy